

Giảng dạy Lịch sử Đảng góp phần đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong thời kỳ Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

TS. VŨ THỊ DUYÊN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: vuduyenlsd@gmail.com

Nhận ngày 10 tháng 9 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 11 năm 2025.

Tóm tắt: Giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở trường đại học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu cách mạng từ năm 1930 đến nay. Nâng cao sự hiểu biết của sinh viên về lịch sử vẻ vang của Đảng qua các thời kỳ đấu tranh cách mạng với những thắng lợi và thành tựu to lớn của cách mạng Việt Nam do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo. Thông qua đó giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức tự hào dân tộc, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái thù địch bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trên cơ sở đó, cần nhận diện được các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, đưa ra những luận điểm phản bác những quan điểm sai trái thông qua các bài giảng Lịch sử Đảng.

Từ khóa: Lịch sử Đảng; nền tảng tư tưởng; giảng dạy Lịch sử Đảng; phản bác các quan điểm sai trái thù địch.

Abstract: Teaching the history of the Communist Party of Vietnam (CPV) at universities aims to provide students with fundamental knowledge about the Party's establishment and its leadership of the revolutionary movement from 1930 to the present. It enhances students' understanding of the Party's glorious history through various stages of revolutionary struggle, highlighting the great victories and achievements of the Vietnamese revolution under the leadership of the Party and President Hồ Chí Minh. Thereby, students are educated in patriotism, national pride, and political steadfastness, fostering faith in the Party's leadership and the ability to refute hostile and distorted viewpoints, defending the Party's ideological foundation. On that basis, it is essential to identify hostile viewpoints and present counterarguments against them through Party History lectures.

Keywords: Party History; ideological foundation; teaching Party History; refuting hostile and wrong viewpoints.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ có ý nghĩa sống còn, quyết định trực tiếp đến sự tồn vong của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đây không chỉ là yêu cầu khách quan của công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới, mà còn là điều kiện tiên quyết để giữ vững mục tiêu mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn. Nghị quyết số 35 - NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII khẳng định rõ: bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chính là bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo; đồng thời là bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp

hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước. Đó cũng là bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển bền vững. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"⁽¹⁾.

1. Âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch

Hiện nay, với những thành tựu của Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ thông tin phát triển

manh mẽ, theo đó mạng xã hội bùng nổ với những bước tiến nhảy vọt. Các thế lực thù địch không chỉ bằng thủ đoạn cũ, mà còn triệt để lợi dụng mạng xã hội để chống phá ta tìm mọi cách nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam. Chúng không từ một thủ đoạn nào, hòng "đánh sập" nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Các thế lực thù địch luôn tìm cách xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, rêu rao rằng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là "lạc hậu", "lỗi thời", nhằm dẫn dắt nhân dân chạy theo tư tưởng tư sản và mô hình đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập. Các thế lực này lợi dụng những tồn tại, hạn chế trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới để khoét sâu, xuyên tạc, kích động, gây mất niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, phủ nhận những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử mà Đảng và nhân dân ta đã giành được trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Triệt để lợi dụng Internet, mạng xã hội để tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng, gây tác động tiêu cực đến tính chiến đấu của tổ chức đảng và làm trầm trọng thêm tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tiếp tay cho những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Nội dung chống phá các thế lực thù địch tập trung chủ yếu vào việc xuyên tạc, bóp méo, bài xích những nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, cụ thể:

Các thế lực thù địch, phản động luôn tìm mọi cách phủ nhận tính khoa học, cách mạng và giá trị thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin - nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chúng rêu rao rằng chủ nghĩa xã hội mà C.Mác nêu ra chỉ là một hình mẫu lý tưởng, một học thuyết "không tưởng", không thể trở thành hiện thực. Không dừng lại ở đó, chúng còn cố tình xuyên tạc rằng chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ phù hợp với bối cảnh lịch sử thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, gắn với Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và thứ hai, và đã lỗi thời trong kỷ nguyên cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay. Với lập luận đầy ác ý, chúng cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin là một học thuyết sai lầm từ trong bản chất, chứ không phải do việc hiểu sai hay áp dụng sai trong thực tiễn. Thậm chí, chúng còn xuyên tạc nguồn gốc tư tưởng của

Đảng Cộng sản Việt Nam, cho rằng Đảng không có nền tảng tư tưởng độc lập, mà chỉ sao chép, "vay mượn" một hệ tư tưởng ngoại lai, không phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Các thế lực thù địch luôn coi việc xuyên tạc, phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh và nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là một trọng điểm trong chiến lược "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa. Đối với tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng tập trung bóp méo, phủ nhận giá trị khoa học và cách mạng của hệ thống tư tưởng này bằng nhiều luận điệu sai trái. Chúng cho rằng Hồ Chí Minh chỉ là người có vốn hiểu biết sâu rộng và kinh nghiệm thực tiễn phong phú chứ không phải là một nhà tư tưởng; rằng Người chỉ là "nhà dân tộc chủ nghĩa", có tư tưởng giải phóng dân tộc nhưng không có tư tưởng về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản; rằng Hồ Chí Minh không có tư tưởng riêng, chỉ sao chép, áp dụng máy móc chủ nghĩa Mác - Lênin hoặc chịu ảnh hưởng nặng nề của Nho giáo lạc hậu; thậm chí, có luận điệu xuyên tạc cho rằng tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh đã lỗi thời, không còn phù hợp với thời đại ngày nay, cần thay thế bằng "học thuyết hiện đại" khác.

Đối với đường lối và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh các luận điệu công kích nhằm phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng. Chúng cho rằng việc Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng là một "sai lầm về nhận thức", xuyên tạc con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là "đi vào vết xe đổ của Liên Xô" quy chụp mọi hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý cho Đảng; lợi dụng những thiếu sót trong một số giai đoạn lịch sử để kích động, gây hoài nghi, làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Song song đó, chúng phủ nhận mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa; xuyên tạc chủ trương phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và việc mở rộng dân chủ trong công tác xây dựng Đảng; cổ súy cho mô hình đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập; xuyên tạc đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ của Việt Nam và gieo rắc hoài nghi về quyết tâm, hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng.

2. Nhân diện và phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong giai đoạn 1930 - 1945

Trong giai đoạn này các thế lực thù địch thương đưa ra những luận điệu xuyên tạc:

Thứ nhất, việc lựa chọn con đường cách mạng Việt Nam là của Nguyễn Ái Quốc và của Đảng Cộng sản Việt Nam, không phải là sự lựa chọn của dân tộc Việt Nam.

Thứ hai, luận điểm cho rằng "Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sai lầm lịch sử"; Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là "sự ăn may" vì Nhật Bản thua cuộc trong chiến tranh thế giới thứ II, việc giành chính quyền chẳng qua là sự chớp thời cơ từ "khoảng trống quyền lực" sau khi Nhật đầu hàng đến khi quân Đồng minh vào làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật.

Thứ ba, bôi nhọ "Cách mạng Tháng Tám không đem lại dân chủ, tự do thực sự cho người dân"; vu cáo "cuộc cách mạng đánh dấu bước đi sai lầm của Đảng Cộng sản, đẩy dân tộc vào cảnh chiến tranh, đói nghèo, lạc hậu...".

Thứ tư, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là "nhờ sự may mắn chứ Đảng Cộng sản Việt Nam không có vai trò gì".

Thứ năm, sau Cách mạng Tháng Tám, Đảng nắm độc quyền thống trị đất nước, thành lập Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Đảng "đã áp đặt một chế độ độc tài toàn trị, thay đổi hình thức từ chế độ "vua trị" sang chế độ "đảng trị".

Một số thế lực, cá nhân còn trắng trợn vu cáo: Việt Minh (Mặt trận Việt Minh), Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) đã cướp công của "dân tộc" (quần chúng nhân dân) trong Cách mạng Tháng Tám; Cách mạng Tháng Tám là do "tinh thần dân tộc" lãnh đạo, dù không có Mặt trận Việt Minh, Đảng Cộng sản lãnh đạo, nhiều nước thuộc địa đã giành được độc lập mà ít tổn xương máu. Từ đó, họ đổ lỗi cho sự hi sinh của nhân dân ta để có được độc lập, tự do là do Đảng Cộng sản gây ra.

Các thế lực thù địch và phản động trong, ngoài nước đang đẩy mạnh các hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam với âm mưu trọng tâm là hạ thấp uy tín, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chúng triệt để lợi dụng các vấn đề lịch sử, chính trị, dân chủ, nhân quyền để tung ra những luận điệu xuyên tạc, bóp méo sự thật, gieo rắc nhận thức lệch lạc, mơ hồ, thiếu niềm tin trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Mục tiêu sâu xa của chúng là làm suy yếu nền tảng tư tưởng của Đảng, làm phai nhạt niềm tin của nhân dân đối với chế độ, kích động "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", tiến tới phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và xóa bỏ mục tiêu xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Nhìn lại lịch sử, có thể khẳng định thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố, trong đó nhân tố quyết định là sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng Cộng sản Đông Dương và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Dưới ngọn cờ của Đảng, toàn dân tộc Việt Nam đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí độc lập, tự cường, đoàn kết, đồng lòng, vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh để vùng lên giành chính quyền, mở ra kỷ nguyên mới trong tiến trình lịch sử dân tộc, kỷ nguyên độc lập, tự do và hướng tới chủ nghĩa xã hội.

Đặc biệt, thành công của Cách mạng Tháng Tám bắt nguồn từ tư duy chiến lược sắc sảo, bản lĩnh chính trị vững vàng và nghệ thuật lãnh đạo khoa học, sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc đánh giá, lựa chọn và nắm bắt chính xác thời cơ cách mạng. Khi các điều kiện khách quan và chủ quan hội tụ, Đảng và Bác Hồ đã thể hiện tầm nhìn vượt thời đại, sự nhạy bén, quyết đoán và sáng suốt trong chỉ đạo, biến thời cơ ngàn năm một thuở thành thời điểm lịch sử để toàn dân vùng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Thắng lợi đó không chỉ chứng minh trí tuệ, bản lĩnh và uy tín lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà còn thể hiện sức mạnh vĩ đại của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khẳng định con đường cách mạng mà Đảng và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn là đúng đắn, sáng tạo và phù hợp với quy luật phát triển của thời đại. Điều này được thể hiện trên các luận điểm sau:

Một là, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam - bước ngoặt chấm dứt khủng hoảng về đường lối cứu nước

Cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp diễn ra sôi nổi theo nhiều khuynh hướng khác nhau: phong kiến, nông dân, tư sản và sĩ phu yêu nước. Tuy nhiên, tất cả đều thất bại do thiếu đường lối đúng đắn, mang tính tự

phát, tổ chức lòng lẻo, phương pháp đấu tranh lạc hậu, trong khi kẻ thù lại có ưu thế vượt trội về quân sự, kinh tế và kỹ thuật. Sự bế tắc của phong trào yêu nước đặt ra yêu cầu khách quan phải tìm ra một con đường cứu nước mới, đúng đắn hơn cho dân tộc Việt Nam.

Năm 1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước và đến năm 1920 sau khi đọc Sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I. Lênin, Người đã tìm thấy con đường giải phóng dân tộc theo cách mạng vô sản. Từ đó, Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước, xác định con đường cách mạng Việt Nam phải gắn liền với cách mạng vô sản thế giới. Qua tác phẩm Đường Kách mệnh (1927), Người khẳng định cách mạng Việt Nam muốn thắng lợi phải có Đảng lãnh đạo, có tổ chức chặt chẽ, có đường lối đúng đắn và gắn bó với quần chúng nhân dân. Đồng thời, việc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925) và các lớp huấn luyện cán bộ ở Quảng Châu đã tạo cơ sở tổ chức, đào tạo đội ngũ cán bộ tiên phong cho phong trào cách mạng trong nước.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 là kết quả tất yếu của quá trình chuẩn bị ấy, đồng thời chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước kéo dài hơn hai phần ba thế kỷ. Từ đây, cách mạng Việt Nam có đường lối khoa học, lực lượng lãnh đạo thống nhất và mục tiêu rõ ràng - độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đảng trở thành nhân tố quyết định mọi thắng lợi của dân tộc, mở ra thời đại mới trong lịch sử Việt Nam - thời đại nhân dân làm chủ, đất nước độc lập và gắn bó chặt chẽ với phong trào cách mạng thế giới.

Hai là, Đảng đề ra đường lối đúng đắn đặt nhiệm vụ chống đế quốc giải phóng dân tộc lên hàng đầu, giải quyết đồng thời hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 cùng với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã đánh dấu bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam, mở ra con đường đúng đắn để giành độc lập và tiến lên chủ

nghĩa xã hội. Cương lĩnh xác định rõ mục tiêu chiến lược: [Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản⁽²⁾]. Đây là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân kiểu mới, nhằm đánh đổ đế quốc và phong kiến, giành độc lập cho dân tộc, ruộng đất cho dân cày, do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Cương lĩnh chỉ ra hai mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam, (1) mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc thực dân và tay sai phong kiến; (2) mâu thuẫn giữa nhân dân, chủ yếu là giai cấp nông dân, với địa chủ phong kiến. Do đó, cách mạng Việt Nam phải thực hiện nhiệm vụ: giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, trong đó nhiệm vụ chống đế quốc, giành độc lập dân tộc được đặt lên hàng đầu. Cương lĩnh nêu rõ: [Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến... làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập. Dựng ra Chính phủ công nông binh. Tổ chức ra quân đội công nông⁽³⁾]. Như vậy, nhiệm vụ dân tộc và dân chủ được thống nhất trong cùng một phương hướng chiến lược, song ưu tiên trước hết là chống đế quốc, giành độc lập dân tộc.

Quan điểm này xuất phát từ thực tiễn Việt Nam - một nước thuộc địa nửa phong kiến, nơi đế quốc Pháp cấu kết chặt chẽ với phong kiến tay sai để bóc lột nhân dân. Chế độ phong kiến trở thành chỗ dựa cho ách thống trị của đế quốc, trong khi đế quốc lại bảo vệ phong kiến để duy trì quyền lực. Vì vậy, chỉ khi đánh đổ đế quốc mới có thể xóa bỏ phong kiến, và ngược lại. Hai nhiệm vụ có quan hệ mật thiết, nhiệm vụ giải phóng dân tộc phải được đặt lên hàng đầu, còn vấn đề ruộng đất được giải quyết từng bước, phục vụ mục tiêu dân tộc. Điều này được thể hiện qua chủ trương: [Thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo⁽⁴⁾].

Từ năm 1936, tình hình thế giới có nhiều biến động, đặc biệt thắng lợi của Mặt trận Nhân dân Pháp trong cuộc tổng tuyển cử tháng 5/1936 đã tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng ở Đông Dương phát triển. Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tại Thượng Hải do đồng chí Lê Hồng Phong chủ trì (7/1936) đã có bước tiến quan trọng trong tư duy lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc. Chỉ thị chỉ rõ: [Ở một xứ thuộc địa

như Đông Dương, nếu chỉ quan tâm đến đấu tranh giai cấp sẽ gặp khó khăn trong việc mở rộng phong trào giải phóng dân tộc. Văn kiện Chung quanh vấn đề chính sách mới tiếp tục khẳng định: "Một dân tộc bị áp bức như xứ Đông Dương, vấn đề giải phóng dân tộc là nhiệm vụ quan trọng nhất của người cộng sản". Từ nhận thức đó, Đảng đi đến kết luận: cuộc đấu tranh dân tộc giải phóng không nhất thiết phải gắn chặt, cùng lúc với cách mạng ruộng đất. Trong từng thời kỳ, cần xác định đúng kẻ thù chủ yếu và nhiệm vụ cấp bách nhất để tập trung lực lượng đấu tranh, "chọn địch nhân chính, nguy hiểm nhất mà đánh cho toàn thắng".

Hội nghị Trung ương 7/1936 xác định kẻ thù trước mắt là bọn phản động thuộc địa và tay sai ở Đông Dương; nhiệm vụ chủ yếu là đấu tranh chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ, dân sinh. Việc tạm gác khẩu hiệu "độc lập dân tộc" và "người cày có ruộng" không phải là từ bỏ mục tiêu lâu dài mà là sự điều chỉnh sách lược phù hợp. Như vậy, nhận thức của Đảng đã có bước phát triển mới: từ chủ trương giải quyết đồng thời hai nhiệm vụ phản đế và điền địa sang cách tiếp cận linh hoạt, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu tùy theo điều kiện cụ thể, nhằm bảo đảm mục tiêu chiến lược là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Năm 1939, Sự bùng nổ của Chiến tranh thế giới thứ hai đã làm thay đổi sâu sắc cục diện chính trị thế giới, tác động trực tiếp đến Đông Dương, buộc Đảng Cộng sản Đông Dương phải điều chỉnh chiến lược cách mạng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Tại Hội nghị Trung ương tháng 11/1939 (Bà Điểm - Hóc Môn), Đảng nhận định kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương là đế quốc Pháp và tay sai phản động; con đường sống duy nhất của các dân tộc Đông Dương là đánh đổ đế quốc, giành độc lập dân tộc. Trên tinh thần đó, Hội nghị chủ trương tạm gác khẩu hiệu "người cày có ruộng" chỉ tịch thu ruộng đất của địa chủ phản quốc, tập trung mọi lực lượng vào nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc. Đây là bước phát triển mới trong tư duy lý luận của Đảng, thể hiện quan điểm linh hoạt, đặt lợi ích dân tộc lên trên lợi ích giai cấp.

Đến Hội nghị Trung ương tháng 11/1940, trong bối cảnh Pháp đầu hàng Nhật, mâu thuẫn dân tộc

ngày càng gay gắt, Đảng xác định kẻ thù chủ yếu là phát xít Pháp - Nhật, chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất phản đế, chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Tuy nhiên, Hội nghị vẫn coi cách mạng phản đế và cách mạng thổ địa có vị trí ngang nhau, chưa đặt rõ nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu nên còn hạn chế so với yêu cầu thực tiễn.

Bước ngoặt quyết định diễn ra tại Hội nghị Trung ương tháng 5/1941 ở Pác Bó (Cao Bằng) do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Hội nghị khẳng định: trong hoàn cảnh hiện tại, quyền lợi giai cấp phải phục tùng quyền lợi dân tộc; cách mạng Đông Dương trở thành cuộc cách mạng dân tộc giải phóng. Chủ trương chỉ tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian phản quốc, tạm gác khẩu hiệu "đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày", nhằm tập hợp rộng rãi các tầng lớp yêu nước. Quyết sách này đã khơi dậy tinh thần độc lập, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, tạo tiền đề trực tiếp cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

3. Sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo và phát huy cao độ lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về thời cơ cách mạng, thành nghệ thuật chớp thời cơ

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả của sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo và phát huy cao độ lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về thời cơ cách mạng, trở thành nghệ thuật chớp thời cơ đặc sắc của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo quan điểm Mác - Lênin, thời cơ cách mạng là hoàn cảnh thuận lợi khi các điều kiện khách quan và chủ quan hội tụ, tạo nên khả năng hiện thực để quần chúng nhân dân nổi dậy giành chính quyền. Tuy nhiên, thời cơ không kéo dài vô hạn mà chỉ xuất hiện trong một khoảng thời gian nhất định. Vì vậy, việc nhận định đúng, chuẩn bị đầy đủ và kịp thời hành động khi thời cơ đến là yếu tố quyết định thành bại của một cuộc cách mạng.

Kế thừa và phát triển sáng tạo lý luận đó, Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã biến việc "chớp thời cơ" thành nghệ thuật cách mạng. Trước bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, chính quyền tay sai rệu rã, phong trào cách mạng phát triển mạnh, Đảng đã nhanh chóng nhận diện thời cơ lịch sử đang đến gần. Nhờ quá trình chuẩn bị lâu dài

về lực lượng chính trị, vũ trang, tổ chức và tư tưởng, Đảng đã phát động Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 đúng thời điểm quyết định. Chỉ trong thời gian 22 ngày - từ 12/8 đến 2/9/1945 - chính quyền đã về tay nhân dân cả nước.

Nghệ thuật nắm bắt và chớp thời cơ cách mạng thể hiện tài năng, bản lĩnh, trí tuệ của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam, đưa dân tộc ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trước hết bắt nguồn từ sự nắm bắt đúng đắn và kịp thời thời cơ cách mạng. Dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh khẳng định: trong điều kiện chiến tranh thế giới thứ hai chuyển biến theo hướng có lợi cho phong trào cách mạng, thắng lợi cuối cùng sẽ thuộc về phe dân chủ và nhiệm vụ giải phóng dân tộc đã trở thành yêu cầu cấp bách nhất của cách mạng Việt Nam. Khi Nhật đảo chính Pháp ngày 9/3/1945, Người và Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã kịp thời ban hành Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" (12/3/1945), xác định rõ đường lối, phương hướng và phương châm hành động cho toàn Đảng, toàn dân trong cao trào kháng Nhật cứu nước.

Tháng 8/1945, khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, bộ máy thống trị của Pháp - Nhật ở Đông Dương sụp đổ nhanh chóng. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định chính xác: thời cơ tổng khởi nghĩa đã chín muồi và chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn. Người khẩn trương triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội quốc dân Tân Trào, quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Lời kêu gọi thiêng liêng của Người - "Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta" - đã trở thành hiệu lệnh hành động, thổi bùng tinh thần cách mạng của toàn dân.

Trong vòng chưa đầy ba tuần, nhân dân cả nước nhất tề vùng dậy, lật đổ chính quyền thực dân - phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân. Ngày 30/8/1945, vua Bảo Đại thoái vị, chấm dứt chế độ phong kiến hàng nghìn năm. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí

Minh đọc *Tuyên ngôn Độc lập*, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khẳng định quyền độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam trước toàn thế giới. Việc kịp thời tuyên bố độc lập ngay trước khi quân Đồng minh kéo vào đã thể hiện bản lĩnh chính trị sắc bén, tầm nhìn chiến lược và nghệ thuật chớp thời cơ cách mạng tuyệt vời của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh - nhân tố quyết định làm nên thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam.

Giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ là nhiệm vụ khoa học - giáo dục, mà còn là hoạt động chính trị - tư tưởng có ý nghĩa chiến lược trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay. Thông qua việc cung cấp tri thức lịch sử chính xác, khoa học, giảng dạy Lịch sử Đảng giúp sinh viên hiểu sâu sắc hơn về quá trình hình thành, phát triển và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó củng cố niềm tin, lòng tự hào dân tộc và bản lĩnh chính trị vững vàng.

Hiện nay, giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam có vai trò quan trọng trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mỗi bài giảng Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ là sự truyền đạt kiến thức, mà còn là một "trận địa tư tưởng", góp phần bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, khơi dậy khát vọng cống hiến, tinh thần trách nhiệm và ý thức bảo vệ Tổ quốc trong sinh viên.

Bên cạnh đó, giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cần không ngừng đổi mới phương pháp, gắn lý luận với thực tiễn, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các hình thức truyền đạt sinh động, hấp dẫn, giúp người học tiếp cận Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam một cách chủ động, sáng tạo và sâu sắc hơn cho thế hệ trẻ, giúp nhận diện, phản bác hiệu quả mọi luận điệu sai trái, bảo vệ vững chắc niềm tin vào con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn./.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Hà Nội, T.1, tr.183.

(2), (3), (4) Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.2, tr.1,2,2.